

Bản án số: 12/2022/DS-ST

Ngày: 30/8/2022

*“V/v Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền
nợ mua phân bón”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Hoàng Thị Hải – Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh;

2. Nguyễn Thị Kim Hậu – Trưởng phòng Quản lý chất lượng công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 về *“Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền nợ mua phân bón”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08a/TB -TA ngày 05/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn; Bà Trần Thị Q, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ia Sik, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2022, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H trình bày :

Ông có mở cửa hàng kinh doanh phân bón nên ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Q có mua phân bón của ông nhiều lần, hai bên thống nhất cuối năm ông M bà Q sẽ thanh toán số tiền nợ phân bón trong năm đó, thời gian đầu ông M bà Q thực hiện trả nợ đúng hạn, thời gian sau này ông bà không chịu trả nợ cho ông, nên vào ngày 27/12/2021 (ÂL) tức là vào ngày 29/01/2022 (DL), bà Q và ông M có viết giấy nợ ông tổng số tiền là 122.060.000 đồng, ông bà hẹn ra năm (sau khi ăn tết âm lịch) ông bà sẽ bán vườn cà phê để trả nợ cho ông. Nhưng đến nay ông M và bà Q đã bán được rẫy nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông mà còn tìm cách né tránh. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn M phải trả lại số tiền còn nợ từ việc mua bán phân bón là 122.060.000 đồng. Ông không yêu cầu tính lãi cho số tiền nói trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì ông M và bà Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông bà có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

-Đối với bị đơn bà Trần Thị Q và ông Trần Văn M: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã triệu tập họp lệ bằng phương thức niêm yết công khai văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Q và ông M nhiều lần để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của ông bà với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông bà đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã đến địa phương xác minh. Kết quả xác định bà Trần Thị Q và ông Trần Văn M có hộ khẩu tại Thôn Ia Sik, xã Ia Nhin nhưng không đến Tòa án để làm việc nên vụ án không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh phát biểu ý kiến:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG

1. Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành nên xem như từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Tại phiên tòa và các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện giấy nhận nợ ngày 29/01/2022 thể hiện bà Q và ông M có nợ ông H số tiền mua phân bón là 122.060.000 đồng, hẹn ra năm ông bán vườn cà phê sẽ trả cho ông H. Theo như lời trình bày của ông H, việc viết giất nhận nợ vào ngày 29/01/2022 là tính ngày dương lịch, còn ngày âm lịch là ngày 27/12/2021 nên ông M bà Q hẹn ra năm là năm 2022 và ông Tiến xác nhận thực tế thời điểm khởi kiện, ông M và bà Q cũng đã bán vườn cà phê nhưng vẫn không trả nợ cho ông. Bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn M phải trả lại số tiền còn nợ từ việc mua bán phân bón là 122.060.000 đồng. Ông không yêu cầu tính lãi cho số tiền nói trên. Tòa án thụ lý đã tổng đạt họp lệ văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông M và bà Q, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ nào, không đến Tòa án để

trình bày ý kiến, quan điểm của mình. Do đó ông M và bà Q đã tự từ bỏ quyền lợi trong việc giải quyết vụ án. Nhận thấy, các chứng cứ ông H cung cấp là giấy vay mượn bản gốc. Vì vậy, căn cứ các **Điều 430, 434, 440** Bộ Luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H, buộc bị đơn bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn M phải trả số tiền còn nợ từ việc mua phân bón là 122.060.000 đồng cho ông H.

Về lãi suất: Ông H không yêu cầu bà Q và ông M trả lãi nên không đề cập đến.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bà Q và ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ông H không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật: Theo giấy nhận nợ “ngày 29/01/2022” có ghi nội dung “Vợ chồng tôi Nguyễn Văn M vợ Trần Thị Q, có nợ tiền phân của anh chị Hề Xuyên số tiền 122.060.000đ một trăm hai mươi hai triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng hẹn ra năm tôi bán vườn tôi trả hết số nợ trên cho anh chị”, đây là nội dung do bị đơn viết và ký ghi rõ họ tên, sau nhiều lần ông H yêu cầu ông M bà Q trả nợ nhưng ông M bà Q không thực hiện trả nợ nên ông H đã khởi kiện yêu cầu ông M bà Q phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ. HĐXX xác định quan hệ này là “*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền nợ mua phân bón*”, Số tiền nợ đã được xác nhận bằng văn bản, có chữ viết và ký của bên mua. Bị đơn cư trú, sinh sống tại huyện Chư Păh. Theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Chư Păh. Hình thức, nội dung khởi kiện phù hợp theo quy định nên đơn khởi kiện của ông Nguyễn Tiến H được Tòa án nhân dân huyện Chư Păh thụ lý giải quyết.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn M, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ bằng phương thức niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định, nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho mình và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án và không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền còn nợ từ việc mua phân bón là 122.060.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi cho số tiền nói trên.

Theo giấy nhận nợ “ngày 29/01/2022” có ghi nội dung “Vợ chồng tôi Nguyễn Văn M vợ Trần Thị Q, có nợ tiền phân của anh chị Hể Xuyên số tiền 122.060.000đ một trăm hai mươi hai triệu không trăm sáu chục ngàn hẹn ra năm tôi bán vườn tôi trả hết số nợ trên cho anh chị” tuy không có thời gian cụ thể chỉ ghi là “ra năm bán vườn” nhưng ông H xác nhận viết giấy nhận nợ vào ngày 29/01/2022 là tính ngày dương lịch, còn ngày âm lịch là ngày 27/12/2021 nên ông M bà Q hẹn ra năm là năm 2022 và ông Tiến xác nhận thực tế thời điểm khởi kiện, ông M và bà Q cũng đã bán vườn cả phê nhưng vẫn không trả nợ cho ông, còn “**nợ anh chị Hể Xuyên**” là **tên thường gọi của vợ chồng ông H (vợ tên Xuyên)**. Ông H cũng khẳng định và cam đoan chữ viết trong giấy nhận nợ là do ông Nguyễn Văn M trú tại thôn Ia Sik, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai tự viết và bà Trần Thị Q cùng ông M ký, nếu ông M, bà Q có chứng cứ chứng minh không còn nợ hoặc không phải chữ viết của bị đơn thì ông H chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Căn cứ quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015 về hợp đồng mua bán tài sản và nghĩa vụ trả nợ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H, buộc bị đơn bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn M phải trả số tiền từ việc nợ phân bón là 122.060.000 đồng.

Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu trả tiền gốc không yêu cầu bị đơn trả lãi nên không xem xét phần lãi suất.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí (122.060.000 đồng x 5% = 6.103.000 đ) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các **Điều 430, Điều 434, Điều 440** của Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến H;

Buộc bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn M phải liên đới trả cho ông Nguyễn Tiến H số tiền 122.060.000đ (Một trăm hai mươi hai triệu không trăm sáu chục ngàn đồng).

Đối với trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn M phải chịu 6.103.000 đ (Sáu triệu một trăm lẻ ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Nguyễn Tiến H số tiền 3.051.500đ (Ba triệu không trăm năm mươi một ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0007117 ngày 02/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (30/8/2022), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên tòa án tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- Chi cục THADS huyện Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Bảo

